

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện
nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt IV, năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3743/BKHCN-KHTC ngày 20/12/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa, năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tại Tờ trình số 938/TTr-SKHCN-STC ngày 22/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) mới cấp tỉnh đợt IV năm 2022, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục và dự toán chi tiết nhiệm vụ KH&CN

1.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 02 nhiệm vụ (có Danh mục chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

1.2. Kinh phí thực hiện: 2.556,92 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn sự nghiệp KH&CN (phần ngân sách nhà nước): 2.529,92 triệu đồng;
- Nguồn khác và nguồn tự có: 27,0 triệu đồng.

(Có dự toán chi tiết tại các Phụ lục: I.1, I.2 kèm theo).

2. Cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 02 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp: 1.014,0 triệu đồng (*Một tỷ, không trăm mười bốn triệu đồng*)

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định bổ nhiệm các chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; thủ trưởng các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT IV, NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
1.	Đề tài: Nghiên cứu, tổng hợp bột nano kháng khuẩn AgZrP ứng dụng cho sản xuất sơn nước.	Trường Đại học Hồng Đức	- Nghiên cứu, tổng hợp thành công bột nano kháng khuẩn AgZrP (silver zirconium phosphate) ứng dụng cho sản xuất sơn nước. - Nghiên cứu xây dựng thành công quy trình kỹ thuật sản xuất sơn nước sử dụng bột nano kháng khuẩn AgZrP. - Xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm bột nano kháng khuẩn AgZrP.	- Tổng hợp bột nano kháng khuẩn AgZrP (Silver zirconium phosphate). - Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất sơn nước sử dụng bột nano kháng khuẩn AgZrP. - Hội thảo: “Quy trình tổng hợp bột nano kháng khuẩn AgZrP (Silver zirconium phosphate) và Quy trình kỹ thuật sản xuất sơn nước có sử dụng bột nano kháng khuẩn AgZrP”. - Xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở cho bột nano kháng khuẩn AgZrP và sơn nước kháng khuẩn sử dụng bột nano	- Quy trình tổng hợp bột nano kháng khuẩn AgZrP (Quy trình trình bày theo dạng sơ đồ khối và mô tả các bước thực hiện. Nêu rõ yêu cầu về nguyên vật liệu, trang thiết bị, điều kiện, nhân lực thực hiện). - Quy trình kỹ thuật sản xuất sơn nước có sử dụng bột nano kháng khuẩn AgZrP (Quy trình trình bày theo dạng sơ đồ khối và mô tả các bước thực hiện. Nêu rõ yêu cầu về nguyên vật liệu, trang thiết bị, điều kiện, nhân lực thực hiện) - Tiêu chuẩn cơ sở về bột nano kháng khuẩn AgZrP; (Dự kiến các chỉ tiêu: Kích thước < 100 nm; Ngoại quan: bột mịn; Màu sắc: màu trắng	24 tháng	1.283,48	1.283,48	Dự toán chi tiết tại phụ lục I.1 kèm

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				AgZrP. - Xây dựng hồ sơ đăng ký giải pháp hữu ích. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả của đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài.	đục; Độ ẩm < 0.5%; Tỷ trọng: 1,8g/ml; độ tinh khiết của bột nano là > 99%). - Giấy xác nhận nộp đơn đăng ký giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. - Phương án sử dụng kết quả của đề tài (nêu rõ tên các cơ quan, đơn vị sẽ dự kiến sử dụng cho từng kết quả nghiên cứu. Có đầy đủ thông tin về nguồn lực, về phương thức thực hiện, về lộ trình sử dụng từng sản phẩm của đề tài). - 01 Bài báo khoa học; Có văn bản xác nhận của nơi công bố.				
2.	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ sâu bệnh hại cây	Trường Đại học Hồng Đức	- Nghiên cứu thành công 03 quy trình công nghệ sản xuất 03 loại chế phẩm sinh học từ các loài nấm đối kháng và các loài nấm ký sinh	- Điều tra thực trạng sâu bệnh hại và thu thập mẫu phân lập tại 03 huyện (Hoàng Hóa, Quảng Xương, Vĩnh Lộc). - Phân lập, tuyển	- 03 Quy trình công nghệ sản xuất 03 loại chế phẩm sinh học từ các loài nấm đối kháng, nấm ký sinh để sử dụng phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng (trình bày theo	24 tháng	1.273,44	1.246,44	Dự toán chi tiết tại phụ lục I.2 kèm theo

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	trồng từ các loài nấm đối kháng và loài nấm ký sinh.		đạt tiêu chuẩn cơ sở. - Sản xuất được 360 kg chế phẩm sinh học sử dụng cho 1,2 ha mô hình trồng cây dược liệu và cây rau (Sâm Báo: 0,2 ha; Dưa Kim Hoàng Hậu: 0,5 ha; Măng Tây: 0,5 ha).	chọn, làm thuần và định danh các loài nấm thu thập được thực hiện tại Trường Đại học Hồng Đức. - Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất thử nghiệm chế phẩm sinh học đối với 04 loài nấm đối kháng và 02 loài nấm ký sinh. - Nghiên cứu ứng dụng thử nghiệm 03 chế phẩm sinh học phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. - Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho 03 loại chế phẩm sinh học. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	dạng sơ đồ khối và mô tả các bước thực hiện; nêu rõ yêu cầu về nguyên vật liệu, trang thiết bị, điều kiện, nhân lực thực hiện). - 03 tiêu chuẩn cơ sở cho 03 chế phẩm sinh học đã sản xuất được (dự kiến các chỉ tiêu và mức độ đạt được tương đương với tiêu chuẩn kỹ thuật của TCCS 39: 2012/BVTV (Quyết định số 458QĐ/BVTV-KH ngày 18/03/2013 của Cục BVTV). - Phương án sử dụng kết quả của đề tài (phương án sử dụng kết quả đề tài phải rõ ràng, chi tiết các bước thực hiện; dễ hiểu, dễ thực hiện). - 01 Bài báo khoa học; Có văn bản xác nhận của nơi công bố.				
	Tổng cộng						2.556,92	2.529,92	

Phụ lục I.1

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu, tổng hợp bột nano kháng khuẩn AgZrP ứng dụng cho sản xuất sơn nước”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.000,48	1.000,48	931,26	0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	196,55	196,55	0	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	86,45	86,45	86,45	0
	Tổng	1.283,48	1.283,48	1.017,71	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 830/KLTD-SKHCN ngày 07/6/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.2

Dự toán chi tiết đề tài: “Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng từ các loài nấm đối kháng và loài nấm ký sinh”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung chi	Tổng (triệu đồng)	Trong đó (triệu đồng)		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1.	Khoản 1: Công lao động (khoa học, phổ thông)	891,51	864,51	853,71	27,0
2.	Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng	254,27	254,27	36	0
3.	Khoản 3: Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4.	Khoản 4: Xây dựng và sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5.	Khoản 5: Chi khác	127,66	127,66	127,66	0
	Tổng	1273,44	1246,44	1017,37	27,0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 822/KLTD-SKHCN ngày 07/6/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phu lục II

CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CHO NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH MƠI ĐỢT IV, NĂM 2022.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
1.	Đề tài: Nghiên cứu, tổng hợp bột nano kháng khuẩn AgZrP ứng dụng cho sản xuất sơn nước.	Trường Đại học Hồng Đức	24 tháng	1.283,48	1.283,48	514
2.	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng từ các loài nấm đối kháng và loài nấm ký sinh.	Trường Đại học Hồng Đức	24 tháng	1.273,44	1.246,44	500
	Tổng cộng			2.556,92	2.529,92	1.014